

Số: **09/2020/QĐST-DS**

Đà Lạt, ngày 13 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Trung H**, sinh năm: 1956

Địa chỉ: X đường X, thị trấn M, huyện D, tỉnh Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Bá Thị T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: X, đường P, phường D, thành phố L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Lê Hoàng T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: X, đường K, phường D, quận V, thành phố M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc ông Huỳnh Lê Hoàng T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Trung H số tiền góp vốn là **150.000.000đ** (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và đến hạn thanh toán, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Phạm Thị Trung H thoả thuận chịu 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (được trừ vào số tiền 6.250.000đ mà

bà Phạm Thị Trung H đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012570 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L). Hoàn trả cho bà Phạm Thị Trung H số tiền 2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ (02);
- VKSND thành phố L;
- THADS thành phố L;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền